

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2026/HS - ST
Ngày: 20 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự.

Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với:

- Bị cáo: Hồ Thị S, sinh ngày: 01/01/1962, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh C và bà Lê Thị H; bị cáo có chồng Nguyễn Bé H1 và 02 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2023 bị Công An thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2025 đến ngày 06/12/2025 được tại ngoại, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh ngày 04/4/2004; Nơi cư trú: Thôn T, phường C, Thành Phố Hà Nội (vắng mặt)

2. Anh Đỗ Văn H2, sinh ngày 16/9/2003; Nơi cư trú: Thôn Á, xã H, Thành Phố Hà Nội (vắng mặt)

3. Anh Đào Hoàng A, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số D, Lô B, Chung cư T, phường A, quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là phường N, Thành Phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 15 phút, ngày 02/12/2025, tại khu vực đường tuần tra biên giới, cách cột mốc 214 khoảng 200 mét, địa chỉ ấp R, xã T, tỉnh Tây Ninh, Đoàn Biên phòng T phối hợp cùng các đơn vị nghiệp vụ tuần tra phát hiện Nguyễn Văn G, sinh ngày 04/4/2004, ngụ thôn T, phường C, Thành phố Hà Nội, điều khiển xe mô tô biển số 59F1-876.69 chở Hồ Thị S, sinh ngày 01/01/1962, ngụ ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh (ngồi giữa) và Đỗ Văn H2, sinh ngày 16/09/2003, ngụ Đ, thôn Á, xã H, Thành phố Hà Nội (ngồi phía sau cùng) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam.

Quá trình điều tra, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ ngày 02/12/2025, S điều khiển xe mô tô biển số 59F1-876.69 đi theo đường mòn sang Campuchia gặp một người đàn ông tên Bảy S1 để chữa bệnh. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi chữa bệnh xong, S đi lại quán cà phê gần nhà ông Bảy S1 để uống nước thì gặp một người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) nói được tiếng Việt Nam đi lại nói với S là chở 02 người về Việt Nam sẽ trả tiền công là 500.000 đồng thì S đồng ý. Khoảng 10 phút sau, có một người đàn ông khác (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở G, H2 đến giao cho người đàn ông thuê S và người này kêu G, H2 đi chung xe với S về Việt Nam. Lúc này, S nói sức khỏe yếu, không thể tự lái xe chở 02 người được nên S kêu G điều khiển xe chở S ngồi giữa chỉ đường, H2 ngồi phía sau cùng. Khi xe đi đến khu vực cách cột mốc 214 khoảng 200 mét thì bị bắt giữ, S chưa nhận được tiền công.

Qua làm việc, Nguyễn Văn G và Đỗ Văn H2 trình bày: Vào ngày 23/11/2025, sau khi H2 tìm kiếm việc làm trên mạng xã hội và được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nói được tiếng Việt Nam giới thiệu sang Campuchia làm việc, H2 rủ G (là bạn của H2) cùng đi làm bên Campuchia thì G đồng ý, cả hai mua vé máy bay từ Thành phố Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh, khi xuống sân bay thì được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe ô tô (không rõ biển số) chở đến khu vực biên giới M. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H2 và G được một người đàn ông khác (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở đi đường mòn sang Campuchia, cả hai không vào công ty làm việc mà đi chơi, ăn uống. Đến khoảng 12 giờ ngày 02/12/2025, do hết tiền tiêu xài, H2 và G tìm cách về Việt Nam thì được một người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe tuk tuk thỏa thuận đưa về Việt Nam với giá 4.500.000 đồng/01 người thì H2 và G đồng ý. Sau đó, người này chở H2 và G đến khu vực đối diện cửa khẩu T1 và chuyển sang xe ô tô chở đi khoảng 30 phút, rồi tiếp tục chuyển sang xe mô tô do một người đàn ông Campuchia chở đi được khoảng 05 phút thì xe dừng lại trước một quán nước, H2 và G được sắp xếp đến gặp S để đưa về Việt Nam trái phép. S kêu G điều khiển xe, S ngồi giữa chỉ đường, H2 ngồi sau cùng; khi đi đến khu vực cách cột mốc 214 khoảng 200 mét thì bị bắt giữ.

Cơ quan An ninh điều tra tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, biển kiểm soát 59F1 -876.69, số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036690 ghi thông tin: Tên chủ xe Đào Hoàng A, địa chỉ: D, Lô B, chung cư T, phường A, quận C, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen xanh, biển số đăng ký 59F1 - 876.69; số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127 cấp ngày 18/12/2016.

- 01 căn cước công dân số 080162001752, ngày cấp 12/5/2025 mang tên Hồ Thị S, sinh ngày 01/01/1962, nơi thường trú: ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh.

- 01 điện thoại di động N: TA-1559, màu tím, số IMEI 1: 359192492493513396, số máy: IMEI 2:359192492493513404 được gắn 02 sim, số thuê bao 0933 323 322 và 0967 508 252

Đồn Biên phòng T khởi tố vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh chuyển hồ sơ cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T điều tra theo thẩm quyền, khởi tố bị can theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSTN-P1 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố Hồ Thị S về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn G, Đỗ Văn H2 trình bày: Ngày 23/11/2025 H2 rủ G qua Campuchia tìm việc làm, nhưng không tìm được nên cả 02 muốn về lại Việt Nam. Đến khoảng 12 giờ ngày 02/12/2025 được một người đàn ông ở Campuchia đồng ý đưa về với số tiền 4.500.000 đồng/người. Sau đó, người đàn ông ở Campuchia đưa đến gặp S để về, gặp S thì S kêu G điều khiển xe, S ngồi giữa, H2 ngồi sau, khi về đến Việt Nam gần cột mốc 214 khoảng 200m thì bị bắt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo Hồ Thị S về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị S phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348, các Điều 38, 50, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Thị S từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, biển kiểm soát 59F1 - 876.69, số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036690 ghi thông tin: Tên chủ xe Đào Hoàng A, địa chỉ: D, Lô B, chung cư T, phường A, quận C, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen xanh, biển số đăng ký 59F1 - 876.69; số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127 cấp ngày 18/12/2016.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 080162001752, ngày cấp 12/5/2025 mang tên Hồ Thị S, sinh ngày 01/01/1962, nơi cư trú: ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh và 01 điện thoại di động N -1559, màu tím, số IMEI 1: 359192492493513396, số máy: IMEI 2:359192492493513404 được gắn 02 sim, số thuê bao 0933 323 322 và 0967 508 252

+ Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, nhưng bị cáo S có nghề nghiệp làm thuê, đang bị bệnh có thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng là thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung bản cáo trạng và lời luận tội, đề nghị kết tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan An ninh điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Vào ngày 02/12/2025, Hồ Thị S có hành vi tổ chức cho Đỗ Văn H2 và Nguyễn Văn G nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, S được hưởng lợi số tiền công là 500.000 đồng nhưng chưa nhận tiền công thì bị bắt quả tang. Hành vi của Hồ Thị S đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Điều 348. Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo S đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo S để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột là liệt sĩ, bị cáo phạm tội lần đầu, có bà nội là “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và bị cáo đang điều trị bệnh được quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng bị cáo S nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định và đang điều trị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo đưa người nhập cảnh trái phép với số tiền hưởng lợi là 500.000 đồng, nhưng bị cáo chưa nhận tiền nên không đề cập.

[7] Về vấn đề liên quan:

[7.1] Đối với các đối tượng sinh sống bên Campuchia mà Hồ Thị S và Nguyễn Văn G, Đỗ Văn H2 khai có liên quan trong vụ án. Do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Nay không đề cập.

[7.2] Đối với hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép của Nguyễn Văn G, Đỗ Văn H2, Đoàn Biên phòng T đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định”. Nay không đề cập đến.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, biển kiểm soát 59F1 - 876.69, số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036690 ghi thông tin: Tên chủ

xe Đào Hoàng A, địa chỉ: D, Lô B, chung cư T, phường A, quận C, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen xanh, biển số đăng ký 59F1-876.69; số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127 cấp ngày 18/12/2016, bà S khai do con của bị cáo mua cho bị cáo sử dụng. Nay do bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Nếu sau này có tranh chấp về quyền sở hữu được giải quyết bằng vụ kiện khác.

Đối với 01 căn cước công dân số 080162001752, ngày cấp 12/5/2025 mang tên Hồ Thị S, sinh ngày 01/01/1962, nơi thường trú: ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh đây là giấy tờ của bị cáo và 01 điện thoại di động Nokia: TA-1559, màu tím, số IMEI 1: 359192492493513396, số máy: IMEI 2:359192492493513404 được gắn 02 sim, số thuê bao 0933 323 322 và 0967 508 252 của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tại phiên tòa, bị cáo S trình bày là người cao tuổi và có thu nhập không ổn định, xin được miễn án phí. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy, bị cáo Hồ Thị S được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, các Điều 38, 50, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 1 Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hồ Thị S phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị S 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 03/12/2025 đến ngày 06/12/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu bạc, biển kiểm soát 59F1-876.69, số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

036690 ghi thông tin: Tên chủ xe Đào Hoàng A, địa chỉ: D, Lô B, chung cư T, phường A, quận C, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen xanh, biển số đăng ký 59F1 - 876.69; số khung RLHHC12088Y037839, số máy HC12E-0070127 cấp ngày 18/12/2016.

Trả lại cho bà Hồ Thị S 01 căn cước công dân số 080162001752, ngày cấp 12/5/2025 mang tên Hồ Thị S, sinh ngày 01/01/1962, nơi cư trú: ấp R, xã V, tỉnh Tây Ninh và 01 điện thoại di động Nokia: TA-1559, màu tím, số IMEI 1: 359192492493513396, số máy: IMEI 2: 3591924924935 13404 được gán 02 sim, số thuê bao 0933 323 322 và 0967 508 252

(Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Tây Ninh quản lý)

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hồ Thị S được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh/Khu vực 9;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THA dân sự khu vực 9;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Phòng PA 09, PV 06 Công an tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu